

Số: 34 /2013/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2013

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 2 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 31/2012/NĐ-CP ngày 11 tháng 05 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 05 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình Giáo dục mầm non;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cơ sở vật chất và Thiết bị trường học, đồ chơi trẻ em; Vụ trưởng Vụ Giáo dục Mầm non; Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 2 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Sửa đổi, bổ sung các thiết bị sau :

a) Thiết bị “Bút sáp, phấn vẽ, bút chì” (Mã số MN122047) thành “Bút sáp, phấn vẽ” tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non, nhóm trẻ 12 - 24 tháng tuổi;

b) Thiết bị “Bút sáp, phấn vẽ, bút chì màu” (Mã số MN232079) thành “Bút sáp, phấn vẽ” tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non, nhóm trẻ 24 - 36 tháng tuổi.

2. Bãi bỏ các thiết bị sau :

a) Bãi bỏ các thiết bị được quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non, nhóm trẻ 3 - 12 tháng tuổi sau:

SỐ TT	MÃ SỐ	TÊN THIẾT BỊ
1	MN013043	Thơ ở Nhà trẻ
2	MN013044	Truyện kể ở Nhà trẻ
3	MN013045	Chương trình giáo dục mầm non
4	MN013046	Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non (3-36 tháng tuổi)
5	MN013047	Đồ chơi và trò chơi cho trẻ dưới 6 tuổi
6	MN013048	Tuyển tập thơ ca, truyện kể, trò chơi, câu đố

b) Bãi bỏ các thiết bị được quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non, nhóm trẻ 12 - 24 tháng tuổi sau:

SỐ TT	MÃ SỐ	TÊN THIẾT BỊ
1	MN123061	Thơ ở Nhà trẻ
2	MN123062	Truyện kể ở Nhà trẻ
3	MN123063	Chương trình giáo dục mầm non
4	MN123064	Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non (3-36 tháng tuổi)
5	MN123065	Đồ chơi cho trẻ dưới 6 tuổi
6	MN123066	Tuyển tập thơ ca, truyện kể, trò chơi, câu đố

c) Bãi bỏ các thiết bị được quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non, nhóm trẻ 24 - 36 tháng tuổi sau:

SỐ TT	MÃ SỐ	TÊN THIẾT BỊ
1	MN233082	Thơ ở Nhà trẻ
2	MN233083	Truyện kể ở Nhà trẻ
3	MN233084	Vở tập tạo hình
4	MN233085	Chương trình giáo dục mầm non
5	MN233086	Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non (3-36 tháng tuổi)
6	MN233087	Đồ chơi và trò chơi cho trẻ dưới 6 tuổi
7	MN233088	Tuyển tập thơ ca, truyện kể, trò chơi, câu đố

d) Bãi bỏ các thiết bị được quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non, lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi sau:

SỐ TT	MÃ SỐ	TÊN THIẾT BỊ
1	MN343091	Truyện tranh các loại
2	MN343092	Vở tập tạo hình
3	MN343093	Vở làm quen với toán
4	MN343094	Chương trình giáo dục mầm non
5	MN343095	Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non
6	MN343096	Đồ chơi và trò chơi cho trẻ dưới 6 tuổi
7	MN343097	Tuyển tập thơ ca, truyện kể, trò chơi, câu đố
8	MN343098	Hướng dẫn bảo vệ môi trường trong trường mầm non
9	MN343099	Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả

e) Bãi bỏ các thiết bị được quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non, lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi sau:

SỐ TT	MÃ SỐ	TÊN THIẾT BỊ
1	MN453113	Truyện tranh các loại
2	MN453114	Vỡ tập tạo hình
3	MN453115	Vỡ làm quen với toán
4	MN453116	Chương trình giáo dục mầm non
5	MN453117	Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non
6	MN453118	Đồ chơi và trò chơi cho trẻ dưới 6 tuổi
7	MN453119	Tuyển tập thơ ca, truyện kể, trò chơi, câu đố
8	MN453120	Hướng dẫn bảo vệ môi trường trong trường mầm non
9	MN453121	Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả

f) Bãi bỏ các thiết bị được quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non, lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi sau:

SỐ TT	MÃ SỐ	TÊN THIẾT BỊ
1	MN563109	Truyện tranh các loại
2	MN563110	Vỡ tập tạo hình
3	MN563111	Vỡ làm quen với toán
4	MN563112	Tập tô chữ cái
5	MN563113	Chương trình giáo dục mầm non
6	MN563114	Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non (mẫu giáo lớn)
7	MN563115	Đồ chơi và trò chơi cho trẻ dưới 6 tuổi
8	MN563116	Tuyển tập thơ ca, truyện kể, trò chơi, câu đố
9	MN563117	Hướng dẫn bảo vệ môi trường trong trường mầm non
10	MN563118	Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả

Điều 2. Căn cứ danh mục thiết bị sửa đổi, bổ sung ban hành tại Thông tư này, các sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm chỉ đạo việc mua sắm, tự làm, sưu tầm, sử dụng và bảo quản thiết bị phục vụ dạy học tại các cơ sở giáo dục mầm non.

Điều 3. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2013.

Điều 4. Chánh Văn phòng; Cục trưởng Cục Cơ sở vật chất và Thiết bị trường học, đồ chơi trẻ em; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ trưởng Vụ Giáo dục Mầm non; Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- VP Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước;
- VP Chính phủ;
- Ủy ban VHGD TNTNNĐ của QH
- Ban TGTW;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc Chính phủ, HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW (để phối hợp);
- Công báo;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Website của Chính phủ;
- Website của Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, Cục CSVCTBTH, Vụ PC.

(để b/c)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Nghĩa